

# VAI TRÒ XÃ HỘI CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRONG TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN HIỆN NAY

TẠ VĂN VIỆT\*  
VŨ THỊ MINH TÂM\*\*  
CHU ĐỨC HÀ\*\*

*Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và phát triển bền vững, vai trò xã hội của các trường đại học Việt Nam ngày càng được nhìn nhận như một cấu phần quan trọng của quản trị phát triển, vượt ra ngoài chức năng đào tạo và nghiên cứu truyền thống. Bài viết làm rõ hai cơ chế thực hiện chủ yếu là học tập gắn với phục vụ cộng đồng và đồng sáng tạo tri thức trong hệ sinh thái hợp tác đa chủ thể; đồng thời, chỉ ra những hạn chế về thể chế, công cụ đo lường tác động xã hội và cơ chế phối hợp giữa Nhà nước, nhà trường, doanh nghiệp và cộng đồng. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện vai trò xã hội của các trường đại học.*

**Từ khóa:** Vai trò xã hội; phát triển bền vững; đổi mới sáng tạo; trường đại học; Việt Nam.

*In the context of globalization, digital transformation, and sustainable development, the social role of Vietnamese universities is increasingly recognized as an essential component of development governance, extending beyond their traditional functions of training and research. The article examines two principal mechanisms for fulfilling this role: community-engaged learning and knowledge co-creation within a multi-stakeholder collaborative ecosystem. It also identifies institutional constraints, limitations in measuring social impact, and shortcomings in coordination mechanisms among the State, universities, businesses, and communities. Based on this analysis, the article proposes several solutions to enhance universities' effectiveness in fulfilling their social role.*

**Keywords:** Social role; sustainable development; innovation; universities; Vietnam.

NGÀY NHẬN: 08/5/2026    NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 27/6/2026    NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 17/7/2026

Email: viettv@apag.edu.vn; vuthiminhtam@daihochalong.edu.vn; cd.ha@vnu.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.366.2026.1557>

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và phát triển bền vững, các trường đại học trên thế giới ngày càng được nhìn nhận như những thiết chế xã hội đa chức năng, không chỉ thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên

cứu mà còn tham gia kiến tạo giá trị xã hội, thúc đẩy công bằng, đổi mới sáng tạo và phát

\* TS, Học viện Hành chính và Quản trị công

\*\* ThS, Trường Đại học Hạ Long

\*\*\* TS, Đại học Quốc gia Hà Nội

triển cộng đồng. Nhiều quốc gia đã xác lập mô hình “ba sứ mệnh” của giáo dục đại học, gồm: đào tạo, nghiên cứu và phục vụ xã hội, qua đó, gắn kết tri thức hàn lâm với đời sống, kinh tế và hoạch định chính sách công (Moscardini & cộng sự, 2022). Xu hướng phát triển “đại học công dân” cũng cho thấy, kỳ vọng ngày càng lớn của xã hội đối với vai trò của các trường đại học trong giải quyết các vấn đề phát triển và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Tại Việt Nam, yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo gắn với các quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng và chuyển đổi cơ cấu nguồn nhân lực đang đặt ra những đòi hỏi mới đối với giáo dục đại học. Với vai trò là trung tâm tri thức, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo, các trường đại học được kỳ vọng tham gia tích cực vào quá trình giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội và môi trường, đóng góp trực tiếp cho phát triển bền vững đất nước. Tuy nhiên, các nghiên cứu và chính sách quản trị đại học hiện nay chủ yếu tập trung vào tự chủ đại học, kiểm định chất lượng, xếp hạng và năng lực cạnh tranh, trong khi vai trò xã hội của trường đại học với tư cách một chủ thể phát triển cộng đồng vẫn chưa được quan tâm tương xứng. Khoảng trống nghiên cứu nổi bật là sự thiếu vắng một khung tiếp cận thống nhất về cơ chế gắn kết giữa nhà trường, Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng trong thực hiện sứ mệnh xã hội của trường đại học. Trên cơ sở tham chiếu kinh nghiệm quốc tế và bối cảnh thể chế Việt Nam, bài viết phân tích vai trò xã hội của các trường đại học; đồng thời, đề xuất một số định hướng chính sách nhằm nâng cao đóng góp của giáo dục đại học đối với phát triển quốc gia.

## **2. Kinh nghiệm quốc tế trong thực hiện vai trò xã hội của trường đại học**

### **2.1. Tái định vị sứ mệnh xã hội đối với mô hình đại học công dân**

Trong những thập niên gần đây, trường

đại học được tái định vị như một thiết chế công đa chức năng, không chỉ là nơi truyền thụ tri thức mà còn tham gia giải quyết các vấn đề xã hội, góp phần hình thành chuẩn mực công dân gắn kết cộng đồng và hỗ trợ hoạch định chính sách. Tuy nhiên, việc mở rộng vai trò xã hội cũng đặt ra yêu cầu bảo đảm tính minh bạch, trách nhiệm giải trình, tự do học thuật và sự tham gia cân bằng của các bên liên quan (Belot & cộng sự, 2025). Đây được xem là những điều kiện nền tảng để trường đại học thực hiện sứ mệnh xã hội mà vẫn duy trì tính chính danh của một thiết chế tri thức phục vụ lợi ích công.

Trên cơ sở đó, khung tiếp cận trách nhiệm xã hội đại học được phát triển nhằm tích hợp mục tiêu phục vụ cộng đồng vào chiến lược và hoạt động của nhà trường. Mô hình đại học công dân tại Vương quốc Anh đã nhấn mạnh cam kết dài hạn với địa phương, lấy nhu cầu phát triển vùng làm điểm xuất phát và hợp tác đa bên làm phương thức thực thi. Thông qua các thỏa ước đại học công dân được xây dựng cùng chính quyền, doanh nghiệp, cơ sở dịch vụ công và cộng đồng, mục tiêu phục vụ xã hội được chuyển hóa thành các cam kết có trách nhiệm, có cơ chế phối hợp và đánh giá tác động cụ thể. Kinh nghiệm này gợi mở cho Việt Nam trong việc xây dựng cơ chế gắn kết giữa, Nhà nước, nhà trường, doanh nghiệp và cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả đóng góp của giáo dục đại học đối với phát triển quốc gia.

### **2.2. Các mô hình triển khai sứ mệnh xã hội của trường đại học**

*Thứ nhất*, mô hình học tập phụng sự. Đây là phương thức tổ chức đào tạo gắn hoạt động phục vụ cộng đồng với mục tiêu học tập trong chương trình chính khóa. Khác với hoạt động tình nguyện đơn lẻ, mô hình này được thiết kế như một cấu phần học thuật có chuẩn đầu ra, giảng viên hướng dẫn, sản phẩm học tập và cơ chế đánh giá. Trọng tâm

của mô hình là nguyên tắc cùng có lợi: cộng đồng được hỗ trợ giải quyết nhu cầu thực tiễn, trong khi người học phát triển năng lực nghề nghiệp và trách nhiệm công dân thông qua trải nghiệm thực tế. Để vận hành hiệu quả, nhà trường cần xây dựng quan hệ đối tác bền vững với địa phương và các tổ chức cộng đồng trên cơ sở xác định rõ nhu cầu, mục tiêu và trách nhiệm của các bên. Hoạt động phụng sự phải gắn với nội dung học phần, tạo điều kiện để người học vận dụng kiến thức chuyên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Đồng thời, các yêu cầu về giám sát, đạo đức nghề nghiệp, an toàn và bảo vệ nhóm thụ hưởng cần được quy định rõ nhằm bảo đảm hiệu quả và tính chính danh của hoạt động.

Thực tiễn tại nhiều trường đại học cho thấy, mô hình này mang lại hiệu quả tích cực đối với sự phát triển năng lực của người học. Tại Đại học British Columbia (Canada), hoạt động phụng sự được tích hợp trong đào tạo y khoa và nha khoa, giúp người học hiểu rõ hơn về các nhóm yếu thế và những yếu tố xã hội tác động đến sức khỏe cộng đồng (Dharamsi & cộng sự, 2010). Chẳng hạn như: Đại học Quốc gia Seoul (Hàn Quốc), nghiên cứu định tính cho thấy, trải nghiệm phụng sự ngoại khóa thúc đẩy học tập khi người học tự thiết kế dự án, giải quyết vấn đề thực tế, phối hợp với nhiều nhóm khác nhau, đảm nhận trách nhiệm rõ ràng và diễn đạt về năng lực, hứng thú của bản thân (Choi & cộng sự, 2023). Trong khi đó, Trường Đại học Lingnan (Hong Kong, Trung Quốc), mô hình được triển khai theo bốn hình thức, gồm: phục vụ trực tiếp, phục vụ gián tiếp, phục vụ dựa trên nghiên cứu và phục vụ mang tính vận động xã hội, qua đó, mở rộng không gian để người học sử dụng năng lực học thuật ở mức cao và tạo ra những tác động cộng đồng rõ nét.

*Thứ hai*, mô hình đồng sáng tạo tri thức. Đây là cách thức tổ chức hoạt động nghiên cứu và đào tạo theo hướng cùng tạo ra tri

thức với các chủ thể ngoài nhà trường thay vì chỉ chuyển giao kết quả sau khi nghiên cứu hoàn thành. Trong mô hình này, tri thức được hình thành thông qua sự tương tác giữa trường đại học, cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và người dân nhằm giải quyết các vấn đề phát triển có tính liên ngành và liên lĩnh vực. Trên nền tảng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, trường đại học giữ vai trò điều phối tri thức và kết nối các bên liên quan. Các chủ thể cùng tham gia xác định vấn đề ưu tiên, thiết kế giải pháp, thử nghiệm và điều chỉnh trên cơ sở bằng chứng thực tiễn. Cách tiếp cận này giúp nâng cao tính khả thi, khả năng chấp nhận xã hội và hiệu quả triển khai các giải pháp phát triển (Morawska & cộng sự, 2022).

Đồng sáng tạo tri thức thường được triển khai thông qua các không gian thử nghiệm và học tập trong điều kiện thực. Tại Đại học Aalto (Phần Lan), mô hình “Design Factory” được giới thiệu như một nền tảng tạo điều kiện cho hợp tác liên ngành và đồng sáng tạo giữa nhà trường với các tổ chức bên ngoài, hỗ trợ các dự án học tập và nghiên cứu gắn với bối cảnh thực tiễn. Tại Trường Đại học Twente (Hà Lan), “Design Lab” được mô tả như một hệ sinh thái thúc đẩy hợp tác sáng tạo và chuyển giao tri thức giữa nhà nghiên cứu, tổ chức xã hội, sinh viên và công dân. Tương tự, sáng kiến “University Living Lab” của Đại học Manchester (Vương quốc Anh) cho thấy, khuôn viên đại học có thể trở thành không gian đồng sản xuất tri thức phục vụ mục tiêu phát triển bền vững, kết nối giảng dạy, nghiên cứu và vận hành với các bên liên quan (Carayannis & cộng sự, 2022). Ở Việt Nam, mô hình “Green Campus” của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh bước đầu cho thấy, cách tổ chức theo các mảng đào tạo, nghiên cứu, quản trị, vận hành và cộng đồng, qua đó, khả năng áp dụng cơ chế thử nghiệm và lan tỏa thực hành bền vững trong bối cảnh cơ sở giáo dục đại học.

Sản phẩm của mô hình đồng sáng tạo tri thức không chỉ là các công bố khoa học mà còn bao gồm báo cáo chính sách, mô hình dịch vụ, giải pháp công nghệ, hệ thống dữ liệu và các khuyến nghị phục vụ quản lý công. Hiệu quả của mô hình được đánh giá thông qua tác động thực tiễn đối với chất lượng dịch vụ, mức độ hài lòng của người dân, năng lực phối hợp liên ngành và khả năng nhân rộng giải pháp.

Từ kinh nghiệm quốc tế cho thấy, vai trò xã hội của trường đại học hiện đại được thể hiện qua ba định hướng chủ yếu, gồm: (1) Gắn kết tri thức hàn lâm với nhu cầu phát triển của cộng đồng; (2) Thúc đẩy hợp tác đa chủ thể trong giải quyết các vấn đề công; (3) phát triển năng lực công dân cùng trách nhiệm xã hội của người học. Điểm chung của các mô hình thành công là chuyển từ hoạt động mang tính phong trào sang các cơ chế được thể chế hóa, có nguồn lực bảo đảm, có công cụ đánh giá tác động và trách nhiệm giải trình rõ ràng.

### **3. Một số giải pháp**

Mặc dù chức năng phục vụ cộng đồng đã được ghi nhận trong hệ thống pháp luật về giáo dục đại học, song việc hiện thực hóa vai trò xã hội của các trường đại học ở Việt Nam vẫn gặp nhiều hạn chế về thể chế, cơ chế phối hợp, nguồn lực và công cụ đánh giá tác động. Trên cơ sở kinh nghiệm quốc tế và yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới, cần tập trung vào bốn nhóm giải pháp sau.

*Một là, hoàn thiện khung thể chế và chính sách về trách nhiệm xã hội của trường đại học.*

Để vai trò xã hội của trường đại học trở thành một cấu phần hữu cơ trong hệ thống giáo dục quốc dân, trước hết cần tiếp tục hoàn thiện khung thể chế và chính sách về trách nhiệm xã hội các trường đại học. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, tại nhiều quốc gia phát triển, trách nhiệm xã hội của trường đại

học không chỉ được xem là hoạt động tự nguyện mà đã được tích hợp vào hệ thống kiểm định chất lượng, xếp hạng đại học, cơ chế phân bổ nguồn lực và đánh giá hiệu quả hoạt động. Cách tiếp cận này tạo điều kiện để các hoạt động phục vụ cộng đồng được triển khai có chiến lược, có nguồn lực bảo đảm và có khả năng đo lường tác động.

Ở Việt Nam, *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học* năm 2018 đã xác lập yêu cầu các cơ sở giáo dục đại học phải “gắn đào tạo, nghiên cứu khoa học với sản xuất, kinh doanh và phục vụ cộng đồng”, qua đó, bước đầu khẳng định vị trí của chức năng phục vụ xã hội bên cạnh chức năng đào tạo và nghiên cứu khoa học. *Luật Giáo dục đại học* năm 2025 tiếp tục tạo lập hành lang pháp lý mới theo hướng tăng cường quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục đại học. Tuy nhiên, để chức năng phục vụ cộng đồng thực sự trở thành một tiêu chí cốt lõi trong quản trị đại học cần tiếp tục cụ thể hóa bằng các văn bản hướng dẫn thi hành, đặc biệt là hệ thống tiêu chí đánh giá và công cụ đo lường tác động xã hội.

Theo đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số đánh giá trách nhiệm xã hội của trường đại học (University Social Impact Index) trên cơ sở tham khảo các mô hình quốc tế, như: Times Higher Education Impact Rankings hoặc các bộ tiêu chí phát triển bền vững trong xếp hạng đại học quốc tế. Bộ chỉ số này có thể tập trung vào các nhóm tiêu chí, như: mức độ đóng góp cho phát triển địa phương; hiệu quả chuyển giao tri thức; tác động của nghiên cứu đối với chính sách công; mức độ tham gia của người học vào hoạt động cộng đồng; đóng góp vào các mục tiêu phát triển bền vững. Đồng thời, cần từng bước lồng ghép tiêu chí trách nhiệm xã hội vào hoạt động kiểm định chất lượng, phân tầng đại học, phân bổ nguồn lực và đánh giá hiệu quả quản trị của cơ sở giáo dục đại học.

*Hai là, đổi mới mô hình quản trị đại học theo hướng mở, gắn kết và tương tác xã hội.*

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, sự tham gia của chính quyền địa phương, doanh nghiệp, tổ chức xã hội, cựu sinh viên và cộng đồng người sử dụng lao động trong quá trình hoạch định chiến lược, xây dựng chương trình đào tạo và triển khai nghiên cứu giúp thu hẹp khoảng cách giữa tri thức hàn lâm và nhu cầu thực tiễn. Tại Việt Nam, cơ chế tham gia của các chủ thể bên ngoài trường đại học trước đây chủ yếu được thực hiện thông qua hội đồng trường theo quy định tại *Luật Giáo dục đại học* năm 2018 và Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học*. Tuy nhiên, với những điều chỉnh trong *Luật Giáo dục đại học* năm 2025, mô hình tổ chức quản trị đại học công lập có sự thay đổi, đặt ra yêu cầu thiết kế lại cơ chế tham vấn xã hội phù hợp với khuôn khổ pháp lý mới.

Chính vì vậy, cần nghiên cứu xây dựng các thiết chế tham vấn và phối hợp xã hội trong từng cơ sở giáo dục đại học, bảo đảm sự tham gia thực chất của các bên liên quan vào quá trình phát triển nhà trường. Các thiết chế này cần được quy định rõ về thành phần tham gia, phạm vi tư vấn, cơ chế tiếp nhận và phản hồi kiến nghị, trách nhiệm công khai kết quả tham vấn. Đồng thời, các trường đại học cần xây dựng hệ thống dữ liệu về hoạt động phục vụ cộng đồng, chuyển giao tri thức và tác động xã hội nhằm tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và khả năng đánh giá hiệu quả thực hiện sứ mệnh xã hội.

*Ba là, thúc đẩy mô hình liên kết đại học, cộng đồng, doanh nghiệp theo hướng đồng kiến tạo giá trị.*

Mô hình liên kết giữa trường đại học, cộng đồng và doanh nghiệp cần được chuyển từ phương thức hợp tác mang tính hình thức sang mô hình đồng kiến tạo giá trị xã hội.

Nhiều hoạt động hợp tác hiện nay vẫn chủ yếu dừng ở việc ký kết biên bản ghi nhớ, chưa hình thành các chương trình, dự án có mục tiêu cụ thể, nguồn lực bảo đảm và cơ chế đánh giá kết quả. Vì vậy, các trường đại học cần xây dựng mô hình hợp tác dựa trên chu trình quản lý bằng chứng, bao gồm: xác định nhu cầu phát triển của địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng trên cơ sở dữ liệu thực tiễn; đồng thiết kế giải pháp với sự tham gia của các bên liên quan; triển khai thí điểm; đánh giá tác động, hoàn thiện và nhân rộng mô hình. Để bảo đảm tính chuyên nghiệp, mỗi trường cần có đầu mối chuyên trách về kết nối cộng đồng, có chức năng tiếp nhận nhu cầu xã hội, điều phối nguồn lực giảng viên, người học, quản lý dữ liệu và theo dõi kết quả thực hiện.

*Luật Giáo dục đại học* năm 2025 mở rộng quyền tự chủ của cơ sở giáo dục đại học trong nghiên cứu khoa học, phát triển và chuyển giao công nghệ, khai thác hợp pháp tài sản trí tuệ, huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Đây là cơ sở quan trọng để các trường đại học phát triển các mô hình đồng tài trợ, đồng nghiên cứu và đồng triển khai với doanh nghiệp, địa phương. Bên cạnh đó, việc cho phép cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục đại học, bao gồm: các đơn vị sản xuất - kinh doanh, dịch vụ tạo điều kiện hình thành các tổ chức trung gian thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu và gắn kết đào tạo với thực tiễn.

*Bốn là, phát triển người học thành công dân tri thức và tác nhân tạo ra tác động xã hội.*

Người học là chủ thể trung tâm thể hiện rõ nhất vai trò xã hội của trường đại học. Một trường đại học thực hiện tốt sứ mệnh xã hội không chỉ đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn mà còn góp phần hình thành những công dân tri thức có năng lực phản biện, ý thức trách nhiệm cộng đồng và khả năng tham gia giải quyết các vấn đề xã hội. Kinh nghiệm từ mô hình học tập phục vụ cộng đồng tại nhiều quốc gia, như: Canada,

Hàn Quốc cho thấy, việc kết hợp giữa học tập trong nhà trường với trải nghiệm giải quyết các vấn đề thực tiễn giúp người học phát triển năng lực chuyên môn, kỹ năng xã hội và phẩm chất công dân. Vì vậy, các trường đại học Việt Nam cần nghiên cứu tích hợp mô hình học tập phục vụ cộng đồng vào chương trình đào tạo chính quy, coi đây là một phương thức giáo dục có mục tiêu, có chuẩn đầu ra và có thể được đánh giá bằng tín chỉ học tập.

Việc triển khai mô hình này phù hợp với định hướng xây dựng chương trình đào tạo dựa trên chuẩn đầu ra được quy định tại Thông tư số 17/2021/TT - BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, trong đó, nhấn mạnh yêu cầu người học đạt được năng lực về “tự chủ và trách nhiệm”. Thông qua các hoạt động gắn với cộng đồng, người học không chỉ vận dụng kiến thức chuyên môn vào giải quyết vấn đề thực tiễn mà còn hình thành tư duy phát triển bền vững, tinh thần phụng sự xã hội và trách nhiệm công dân trong bối cảnh toàn cầu hóa. Bên cạnh hoạt động học thuật, các trường đại học cần quan tâm phát triển hệ sinh thái hỗ trợ người học toàn diện thông qua các chương trình tư vấn tâm lý, phát triển kỹ năng xã hội, giáo dục văn hóa và định hướng nghề nghiệp. Đây là những yếu tố góp phần xây dựng môi trường đại học nhân văn; đồng thời, tạo nền tảng hình thành thể hệ công dân tri thức có khả năng đóng góp tích cực cho sự phát triển của cộng đồng và đất nước.

#### **4. Kết luận**

Trong bối cảnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững, vai trò xã hội của trường đại học không còn là chức năng bổ trợ mà đã trở thành một yêu cầu cốt lõi của giáo dục đại học hiện đại. Việc phát huy vai trò này đòi hỏi sự chuyển đổi từ tư duy quản trị dựa trên kết quả đào tạo và

nghiên cứu sang tư duy tạo tác động xã hội. Hoàn thiện thể chế, đổi mới quản trị, thúc đẩy liên kết đa chủ thể và phát triển người học thành công dân tri thức là những điều kiện quan trọng để các trường đại học Việt Nam trở thành trung tâm kiến tạo tri thức, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững của quốc gia. □

#### **Tài liệu tham khảo:**

- Belot, M., Cassar, L., Ströhlein, K. (2025). *The role of universities in society*. Science Advances 11: eadx2929.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*.
- Carayannis, E., & Morawska-Jancelewicz, J. (2022). *The futures of Europe: Society 5.0 and Industry 5.0 as driving forces of future universities*. Journal of the Knowledge Economy, 13, pp.3445 - 3471.
- Chính phủ. (2019). *Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học*.
- Choi, Y., Han, J., & Kim, H. (2023). *Exploring key service-learning experiences that promote students' learning in higher education*. Asia Pacific Education Review, pp.1 - 16.
- Dharamsi, S., Espinoza, N., Cramer, C., Amin, M., Bainbridge, L., & Poole, G. (2010). *Nurturing social responsibility through community service-learning: Lessons learned from a pilot project*. Medical Teacher, 32(11), pp.905 - 911.
- Moscardini, A., Strachan, R., & Vlasova, T. (2022). *The role of universities in modern society*. Studies in Higher Education, 47(4), pp.812 - 830.
- Morawska-Jancelewicz, J. (2022). *The role of universities in social innovation within the quadruple/quintuple helix model: Practical implications from Polish experience*. Journal of the Knowledge Economy, 13, pp.2230 - 2271.
- Quốc hội. (2018). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018*.
- Quốc hội (2025). *Luật Giáo dục đại học năm 2025*.